

Số: 07/2022/QĐST-VDS

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ VIỆC XÉT ĐƠN YÊU CẦU GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC - TỈNH THANH HÓA

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2022/TLST-VDS ngày 21 tháng 01 năm 2022 về việc: “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Phạm Thị , sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hoá

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1969

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hoá

Xét thấy: Người yêu cầu có đơn xin rút toàn bộ nội dung yêu cầu tuyên bố một người mất tích, được Tòa án chấp nhận theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 366 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 48; Điều 361; điểm c khoản 2 Điều 366; Điều 271; khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 18 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ giải quyết việc dân sự thụ lý số: 01/2022/TLST- VDS ngày 21 tháng 01 năm 2022 về việc: “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích”.

Điều 2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết việc dân sự: Chị Phạm Thị T có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết lại việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích theo quy định của pháp luật.

Về lệ phí: Sung công quỹ Nhà nước số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí chị Phạm Thị T đã nộp theo biên lai số: AA/2021/0008785 ngày 20/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

Điều 3. Người yêu cầu có quyền kháng cáo trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 07 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Viện kiểm sát cùng cấp nhận được quyết định.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Cao Thị Nga

**TÒA ÁN NHÂN
DÂN.....⁽¹⁾**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/...../QĐST.....⁽²⁾

....., ngày tháng năm

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ VIỆC XÉT ĐƠN YÊU CẦU GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN**

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số.../.../TLST-.....ngày... tháng...năm..... về việc⁽³⁾....., gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:⁽⁴⁾

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:⁽⁵⁾

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:⁽⁶⁾

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:⁽⁷⁾

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:⁽⁸⁾

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:⁽⁹⁾

Xét thấy⁽¹⁰⁾

Căn cứ⁽¹¹⁾Bộ luật Tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự thụ lý số.../.../TLST-..... ngày.... tháng.... năm về việc ⁽¹²⁾

Điều 2.⁽¹³⁾

Điều 3. Người yêu cầu⁽¹⁴⁾có quyền kháng cáo trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 07 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Viện kiểm sát cùng cấp nhận được quyết định.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

- Đương sự,⁽¹⁵⁾
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 19-VDS:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định; nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc, trung ương nào (Ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm, ô thứ ba ghi ký hiệu loại quyết định (ví dụ: “Số: 20/2018/QĐST-DS”).

(3) và (12) Ghi số, ký hiệu, ngày tháng năm thụ lý việc dân sự và loại việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết.

(4) Nếu người yêu cầu là cá nhân thì ghi rõ họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là người chưa thành niên thì sau họ tên cần ghi thêm ngày, tháng, năm sinh; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ của cơ quan, tổ chức đó.

(5) Chỉ ghi khi có người đại diện hợp pháp của người yêu cầu. Ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người yêu cầu; nếu là người đại diện theo ủy quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn: “văn bản ủy quyền ngày... tháng... năm...”.

Ví dụ 1 : Ông Nguyễn Văn A, địa chỉ... là người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu (Giám đốc Công ty TNHH Thắng Lợi).

Ví dụ 2: Bà Lê Thị B, địa chỉ... là người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu (Văn bản ủy quyền ngày... tháng... năm...).

(6) Chỉ ghi khi có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu. Ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào); nếu có nhiều người yêu cầu thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người yêu cầu nào.

(7) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (4).

(8) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (5).

(9) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (6).

(10) Ghi cụ thể trường hợp đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự (ví dụ: Trường hợp đình chỉ theo quy định tại khoản 3 Điều 388 Bộ luật Tố tụng dân sự thì ghi: Xét thấy người bị yêu cầu tuyên bố mất tích trở về và yêu cầu Tòa án đình chỉ xét đơn yêu cầu).

(11) Tùy từng trường hợp mà ghi điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự.

(13) Tùy từng trường hợp mà ghi hậu quả của việc đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (kể cả về tiền tạm ứng lệ phí và chi phí tố tụng khác).

(14) Trường hợp có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì ghi “người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan”.

(15) Nếu đương sự có người đại diện hợp pháp thì ghi họ tên người đại diện hợp pháp của đương sự.

**TÒA ÁN NHÂN
DÂN.....⁽¹⁾**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....QĐST-....⁽²⁾ , ngày tháng năm

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT SƠ THẨM VIỆC DÂN SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN.....**

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông

(Bà)

Các Thẩm phán⁽³⁾: Ông (Bà)

Ông (Bà)

Thư ký phiên họp: Ông

(Bà)⁽⁴⁾

***Đại diện Viện kiểm sát nhân
dân tham gia phiên họp:***

Ông (Bà)..... - Kiểm sát viên.

Đã tiến hành mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự thụ lý
số:.../.../TLST-.... ngàytháng..... năm....; về việc⁽⁵⁾ theo Quyết định
mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số .../... /QĐST-.... ngày...tháng....
năm....., gồm những người tham gia tổ tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân
sự:*⁽⁶⁾

*Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân
sự:*⁽⁷⁾

.....
*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc
dân sự:*⁽⁸⁾

.....
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên
quan:*⁽⁹⁾

.....
*Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên
quan:*⁽¹⁰⁾

.....
.....
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:⁽¹¹⁾

.....
Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự;
Xét
thấy⁽¹²⁾

.....
Căn cứ⁽¹³⁾ Bộ luật Tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ giải quyết sơ thẩm việc dân sự thụ lý số.../.../TLST-
..... ngày.... tháng.... năm..... về
việc⁽¹⁴⁾

.....
Điều 2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết việc dân
sự:⁽¹⁵⁾

.....
Điều 3. Người yêu cầu,⁽¹⁶⁾ có quyền kháng
cáo trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày
quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong
thời hạn 07 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời
hạn 10 ngày, kể từ ngày Viện kiểm sát cùng cấp nhận được quyết định.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT

VIỆC DÂN SỰ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

HỌP ⁽¹⁸⁾

Nơi nhận:

- Đương sự, ⁽¹⁷⁾

- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;

- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 20-VDS:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định; nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (Ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm, ô thứ ba ghi ký hiệu loại quyết định (ví dụ: “Số: 20/2018/QĐST-LĐ”).

(3) Nếu việc dân sự do một Thẩm phán giải quyết thì không ghi nội dung này.

(4) Ghi họ tên, chức danh của Thư ký phiên họp.

(5) và (14) Ghi số, ký hiệu, ngày tháng năm thụ lý việc dân sự và loại việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết.

(6) Nếu người yêu cầu là cá nhân thì ghi rõ họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là người chưa thành niên thì sau họ tên cần ghi thêm ngày, tháng, năm sinh; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ của cơ quan, tổ chức đó.

(7) Chỉ ghi khi có người đại diện hợp pháp của người yêu cầu. Ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người yêu cầu; nếu là người đại diện theo ủy quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn: “văn bản ủy quyền ngày... tháng... năm...”.

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A, địa chỉ... là người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu (Giám đốc Công ty TNHH Thắng Lợi).

Ví dụ 2: Bà Lê Thị B, địa chỉ... là người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu (Văn bản ủy quyền ngày... tháng... năm...).

(8) Chỉ ghi khi có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu. Ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào); nếu có nhiều người yêu cầu thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người yêu cầu nào.

(9) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (6).

(10) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (7).

(11) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (8).

(12) Ghi cụ thể trường hợp đình chỉ giải quyết việc dân sự (ví dụ: Trường hợp đình chỉ theo quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự thì ghi: Xét thấy người yêu cầu đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt).

(13) Tùy từng trường hợp mà ghi điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự để ra quyết định.

(15) Tùy từng trường hợp mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết việc dân sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (kể cả về tiền tạm ứng lệ phí và chi phí tố tụng khác).

(16) Trường hợp có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì ghi “người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan”.

(17) Nếu đương sự có người đại diện hợp pháp thì ghi họ tên người đại diện hợp pháp của đương sự.

(18) Trường hợp việc dân sự do một Thẩm phán giải quyết thì ghi:

**“THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
HỌP**

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)”

Mẫu số 21-VDS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐTP ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)